
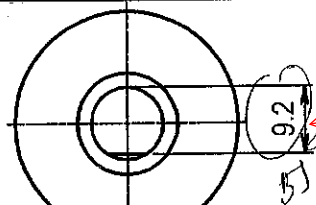


TOLERANCES NOT
OTHERWISE SPECIFIED



全C0.5(SC-136)



BJ

LA (Ø10.2) -GR

T.A

LA → Ø31

$\varnothing 10^{0}_{-0.02}$

A

T.A

LA

二ガシ

LA

[illegible]

LA đê lồ
chống tâm
chọ GR

口レット、アヤ目m-0.3

LA

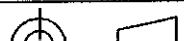
LA (Ø10.2) -GR

$\varnothing 10_{-0.02}^0$

 $\triangle a$

LA → ニガシ

01.

DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
NHAN	Tan_Hsiao_Lung	部品図		ローラー	
	QUENCH&TEMPER	PART DRAWING		ROLLER	
	SURFACE	部品図		滾輪	
HRC	SOB	部品図		滾輪	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
SK	2007/05/10	1:1		S762340	

SNO: **S762340**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SK-3 Ø32*175	LA:75 GR:40 BJ:20 AB:10 KT